

**CÔNG TY TNHH SƠN TRỊ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SƠN TRỊ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SON TRI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107636888

**3. Ngày thành lập:** 16/11/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 137A đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977533688

Fax:

Email: [info@sontrigroup.com](mailto:info@sontrigroup.com)

Website: [www.sontrigroup.com](http://www.sontrigroup.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>Bán buôn xi măng<br>Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>Bán buôn kính xây dựng<br>Bán buôn sơn, vécni<br>Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>Bán buôn đồ ngũ kim<br>Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;<br>Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,... | 4663     |
| 2.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Khách sạn<br>Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5510     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4330     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 4. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br/> Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan;<br/> Thiết kế kiến trúc công trình;<br/> Thiết kế kết cấu công trình;<br/> Tư vấn quản lý dự án</p> <p>Lập dự án đầu tư xây dựng</p> <p>Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện;<br/> Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình;<br/> Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ.</p> <p>Định giá xây dựng:<br/> - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;<br/> - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;<br/> - Đo bóc khối lượng;<br/> - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng;<br/> - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;<br/> - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;<br/> - Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.</p> <p>Quản lý chất lượng thi công xây dựng<br/> Kiểm định chất lượng của kết cấu công trình</p> | 7110        |
| 5. | <p>Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br/> Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7410(Chính) |
| 6. | <p>Đại lý, môi giới, đấu giá<br/> Chi tiết: Đại lý<br/> - Môi giới thương mại</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4610        |
| 7. | <p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br/> - Dịch vụ tư vấn bất động sản;<br/> - Dịch vụ quản lý bất động sản</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6820        |
| 8. | <p>Điều hành tua du lịch<br/> Kinh doanh lữ hành nội địa và kinh doanh lữ hành quốc tế.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7912        |
| 9. | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br/> Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8299        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>+ Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc,<br>+ Thử độ ẩm và các công việc thử nước,<br>+ Chống ẩm các toà nhà,<br>+ Chôn chân trụ,<br>+ Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất,<br>+ Uốn thép,<br>+ Xây gạch và đặt đá,<br>+ Lợp mái bao phủ toà nhà,            | 4390 |
| 11. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô | 4932 |
| 12. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Quan hệ và thông tin cộng đồng;<br>- Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý.                                                                                                                                    | 7020 |
| 13. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)                                                                                                                           | 6619 |
| 14. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7911 |
| 15. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                | 7920 |

**6. Vốn điều lệ:** 7.500.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                      | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHAN THỊ THU BẮC | P301, D9, tập thể Thành Công, phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 6.000.000.000         | 80,000    | 001177000041                                                                                                                                      |         |

|   |              |                                                                                                   |               |        |              |  |
|---|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|
| 2 | PHAN ĐẠI NAM | T07-05-12A, Khu đô thị Times City, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.500.000.000 | 20,000 | 040076000026 |  |
|---|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHAN ĐẠI NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *04/05/1976*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *040076000026*

Ngày cấp: *06/09/2013*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *T07-05-12A, Khu đô thị Times City, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *T07-05-12A, Khu đô thị Times City, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội